

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

☆☆☆

HỢP ĐỒNG CHO VAY KIÊM HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP XE Ô TÔ

Số: LN1909271719997

Hôm nay, ngày ...3.../10.../2019, tại ...VPBank Sài Gòn..., Các Bên gồm:

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Chi nhánh Sài Gòn
 - Mã số doanh nghiệp: 0100233583-007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15/12/2004, và các lần đăng ký thay đổi tiếp theo
 - Địa chỉ trụ sở: 129 Nguyễn Chí Thanh, Phường 09, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-28) 6265 0128 Fax: (84-28) 6265 0170
 - Đại diện theo ủy quyền: Ông/Bà: *Đỗ Thị Thùy Ngân* Chức vụ: *PHÓ GIÁM ĐỐC*
XÁC NHẬN GIAO DỊCH
- Sau đây gọi là **VPBank/Bên Ngân hàng**

▪ Khách hàng:

- Bà : **TRẦN THỊ LỆ MỸ**
- CMND số : **025570115** do CA TP HCM cấp
- Hộ khẩu thường trú : 58 Ngô Thời Nhiệm, P17, Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh
- Địa chỉ hiện tại :
- Điện thoại nhà riêng:Điện thoại di động:
- Email (nếu có):

Sau đây gọi là **Khách hàng/Bên vay**

Đã thỏa thuận và nhất trí ký kết Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô ("**Hợp Đồng**") này với các nội dung như sau:

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Hợp Đồng**: Là Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô.
2. **Điều Kiện Giao Dịch Chung**: Là Điều kiện giao dịch chung về cho vay và thế chấp xe ô tô áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay từng lần, giải ngân một lần tại VPBank để mua xe ô tô và khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là xe ô tô của chính Khách hàng. Điều Kiện Giao Dịch Chung bao gồm những điều khoản ổn định do VPBank niêm yết công khai tại trụ sở VPBank và trên website <http://www.vpbank.com.vn>. Nếu Khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng này thì được coi là chấp nhận các điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung.
3. **Tài sản thế chấp/TSTC**: Là tài sản thế chấp được mô tả tại Điều 3 Hợp Đồng này thuộc sở hữu hợp pháp của Khách hàng.
4. **Khách hàng**: Là bên vay đồng thời là bên thế chấp có thông tin chi tiết như nêu tại phần đầu Hợp Đồng này.

Điều 2. Thỏa Thuận Về Cho Vay

Th 1 - *[Signature]*

[Signature]

1. Số tiền cho vay: **235.000.000 đồng** (Bằng chữ: **Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng**). Đồng tiền cho vay: Việt Nam Đồng
2. Thời hạn cho vay: **48 tháng** (Bằng chữ: **Bốn mươi tám tháng**), tính từ ngày tiếp theo ngày 4.../10.../2019... đến ngày 4.../10.../2023...
3. Mục đích sử dụng vốn vay: **Thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100% nhãn hiệu Vinfast Fadil, sản xuất 2019 phục vụ nhu cầu đi lại cá nhân.**

Khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình.

4. Điều kiện và phương thức giải ngân:

a) VPBank chỉ giải ngân cho Khách hàng sau khi Khách hàng và các bên liên quan (nếu có) đã đáp ứng tất cả các điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank. VPBank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc xảy ra trường hợp bất khả kháng nằm ngoài khả năng kiểm soát của VPBank dẫn đến việc VPBank không thể giải ngân.

- b) VPBank giải ngân cho Khách hàng theo phương thức giải ngân một lần và:

- ☐ Bằng tiền mặt
☐ Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của Khách hàng
☒ Chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của bên thụ hưởng

Khách hàng đồng ý rằng, Giấy lĩnh tiền mặt (trong trường hợp giải ngân bằng tiền mặt) hoặc chứng từ chuyển khoản (trong trường hợp giải ngân chuyển khoản) ghi nhận việc VPBank giải ngân số tiền cho vay cho Khách hàng hoặc bên thụ hưởng là bằng chứng xác nhận việc Khách hàng đã nhận nợ số tiền vay theo Hợp Đồng này.

5. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

6. Trả nợ gốc, lãi tiền vay:

a) Các Kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01... tháng/lần vào ngày 06... (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 06.../11.../2019... Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là 4.896.000... (bằng chữ: Bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn...), riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay.

b) Các Kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01... tháng/lần, vào ngày 06... (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 06.../11.../2019...

7. Lãi suất cho vay, phí và các chi phí khác

a) Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: **7,9%/năm** (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh theo phương thức quy định tại Điểm b, Điểm c, Khoản 7 này.

- b) Điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn định kỳ:

(i) Trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ ngày 4.../10.../2019...: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 03 tháng, Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 4.../01.../2020..., ngày điều chỉnh lãi suất

7/2 - 



tiếp theo là ngày ...01.../...04.../...2020... Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn48.....tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 1,5%/năm. Mức lãi suất điều chỉnh tối đa là 7,9%/năm.

(ii) Sau khoảng thời gian như quy định tại Điểm b (i) nêu trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày4.../...10.../...2020..., ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày ...01.../...01.../...2021... Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn48.....tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm.

c) Điều chỉnh trong trường hợp Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm (Bên thế chấp, Bên cầm cố, ...) không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm tái tục đối với tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm tín dụng tái tục đối với khoản vay theo quy định của Bên Ngân hàng:

(i) Lãi suất cho vay (trường hợp lãi suất cho vay được cố định trong suốt thời hạn cho vay)/biên độ (trường hợp lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ) sẽ được:

+ Cộng thêm 3%/năm trong trường hợp Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm tái tục đối với tài sản bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng.

+ Cộng thêm X%/năm trong trường hợp Bên vay không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm tín dụng tái tục đối với khoản vay theo quy định của Bên Ngân hàng.

Mức lãi suất cho vay/biên độ mới này sẽ được áp dụng kể từ ngày làm việc thứ 11 của tháng liền kề sau tháng mà Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm phải hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm (tháng T).

(ii) Trường hợp Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm sau thời điểm Bên Ngân hàng thực hiện điều chỉnh lãi suất cho vay/biên độ theo quy định tại Điểm này, lãi suất cho vay/biên độ sẽ được (-) giảm tương ứng với mức lãi suất cho vay/biên độ đã cộng thêm do Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm không hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm tái tục theo quy định của Bên Ngân hàng. Mức lãi suất cho vay/biên độ mới này sẽ được áp dụng kể từ ngày làm việc thứ 11 của tháng liền kề sau tháng mà Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ mua bảo hiểm (tháng T).

d) Các Bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất và khi xảy ra các sự kiện điều chỉnh lãi suất, Bên Ngân hàng sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Bên vay theo quy định của pháp luật. Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm Bên Ngân hàng thực hiện việc điều chỉnh.

e) Mức lãi suất cho vay trong hạn và Mức lãi suất cho vay điều chỉnh quy định tại Điểm a, b và c Khoản 7 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung, các mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:

(i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank; và

Thư 3 - 



(ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung.

- f) Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- g) Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

h) Khách hàng phải thanh toán các khoản phí sau cho VPBank:

(i) Các khoản phí khác theo quy định của Bên Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan

(ii) Trường hợp Bên vay muốn thanh toán nợ cho Bên Ngân hàng trước thời hạn và được Bên Ngân hàng đồng ý, Bên vay phải thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản phí trả nợ trước hạn theo mức quy định như sau: Mức phí trả nợ trước hạn sẽ được xác định căn cứ vào thời điểm Bên vay thực hiện trả nợ trước hạn. Thời điểm trả nợ trước hạn (được tính từ ngày giải ngân đến ngày trả nợ trước hạn) và Mức phí áp dụng trong từng trường hợp cụ thể như sau:

- Từ tháng thứ 1 đến tháng thứ 12: 4% nhân (*) số tiền trả nợ trước hạn.
- Từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 24: 3% nhân (*) số tiền trả nợ trước hạn.
- Từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 48: 2% nhân (*) số tiền trả nợ trước hạn.
- Từ tháng thứ 49: Miễn phí.

8. Các Bên đồng ý rằng, các thỏa thuận khác liên quan tới khoản vay của Khách hàng không được quy định trong Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn thỏa thuận về nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi, chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn, cơ cấu thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của Các Bên... được thực hiện theo Điều Kiện Giao Dịch Chung, các văn bản thỏa thuận khác giữa VPBank và Khách hàng và quy định của pháp luật.
9. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có quyền tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho VPBank để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho VPBank theo Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với VPBank theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa VPBank và Khách hàng.

Điều 3. Thỏa Thuận Về Thế Chấp Tài Sản

1. Khách hàng đồng ý thế chấp cho VPBank Tài sản thế chấp là xe ô tô có thông tin nêu dưới đây để đảm bảo cho Nghĩa vụ được bảo đảm quy định tại Khoản 2, Điều này:

TT	Loại xe	Số khung	Số máy
01	Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại FADIL, mang biển kiểm soát số 51H-158.32	RPXCA2FACKV001613	LV7191200011

Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc Tài sản thế chấp.

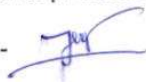
4 - 



2. Tài sản thế chấp nêu tại Khoản 1, Điều này bảo đảm cho việc thực hiện **Toàn bộ nghĩa vụ** của Khách hàng đối với VPBank phát sinh từ Hợp Đồng này và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Khách hàng và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản liên quan (Sau đây gọi chung là "**Văn kiện tín dụng**"). Khái niệm **Toàn bộ nghĩa vụ** nêu tại Khoản này được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý Tài sản thế chấp (chi phí thu giữ, trông giữ, chi phí bán đấu giá, tiền phí thi hành án...) và tất cả các nghĩa vụ khác của Khách hàng đối với VPBank theo các Văn kiện tín dụng. VPBank trong Hợp Đồng này được hiểu là VPBank Hội sở chính hay bất kỳ Chi nhánh, Phòng Giao dịch nào của VPBank.
3. Khách hàng và VPBank thống nhất xác định giá trị của Tài sản thế chấp nêu trên là: **394.900.000 đồng** (Bằng chữ: **Ba trăm chín mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng**). Giá trị tài sản thế chấp này chỉ là cơ sở để VPBank xác định mức cho vay/cấp tín dụng đối với Khách hàng, không áp dụng khi xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ.
4. Khách hàng đồng ý bàn giao cho VPBank giữ bản chính các giấy tờ sau đây trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này:
- Giấy hẹn lấy đăng ký xe ô tô của (các) xe ô tô là Tài sản thế chấp theo Hợp Đồng này do Phòng cảnh sát giao thông cấp;
 - Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của (các) xe ô tô là Tài sản thế chấp theo Hợp Đồng này ("**Giấy chứng nhận đăng ký**");
 - Giấy chứng nhận quyền thụ hưởng bảo hiểm;
 - Các giấy tờ liên quan khác (nếu có) theo yêu cầu của VPBank.

Trường hợp tại thời điểm Hợp Đồng này có hiệu lực Khách hàng đang thực hiện các thủ tục để xin cấp đăng ký xe đối với Tài sản thế chấp tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Khách hàng phải bàn giao cho VPBank giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này ngay khi Khách hàng nhận được từ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Sau khi Khách hàng bàn giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cho VPBank, VPBank sẽ cấp cho Khách hàng Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký ("**Giấy biên nhận thế chấp**") để Khách hàng tham gia giao thông trên lãnh thổ Việt Nam trong thời gian mà VPBank giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký. Thủ tục cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy biên nhận thế chấp và nội dung Giấy biên nhận thế chấp sẽ thực hiện theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.
6. Các Bên đồng ý rằng, các thỏa thuận khác liên quan tới Tài sản thế chấp không được quy định trong Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn thỏa thuận về quản lý Tài sản thế chấp, các trường hợp xử lý Tài sản thế chấp, phương thức xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo Điều Kiện Giao Dịch Chung, các văn bản thỏa thuận khác giữa VPBank và Khách hàng và quy định của pháp luật.
7. Các Bên đồng ý rằng, khi xử lý Tài sản thế chấp trường hợp Khách hàng và/hoặc Bên giữ Tài sản thế chấp không bàn giao Tài sản thế chấp cho VPBank hoặc bên thứ ba do VPBank ủy quyền, chỉ định, chuyển nhượng, chuyển giao quyền (sau đây gọi chung là "**Bên được ủy quyền**") khi được VPBank hoặc Bên được ủy quyền yêu cầu, VPBank và/hoặc Bên được ủy quyền có quyền thực hiện thu giữ Tài sản thế chấp để xử lý theo quy định của Hợp Đồng này, Điều Kiện Giao Dịch Chung và quy định của Pháp luật. Khách hàng không được và/hoặc bảo đảm bên giữ Tài sản thế chấp không được cản trở, chống đối, che giấu, tẩu tán Tài sản thế chấp nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm thanh toán, bồi hoàn toàn bộ

145 - 



các chi phí phát sinh cho việc thu giữ Tài sản thế chấp của VPBank, Bên được ủy quyền. Trong quá trình tiến hành thu giữ, VPBank, Bên được ủy quyền có quyền yêu cầu các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm quyền thu giữ tài sản của VPBank, Bên được ủy quyền.

Điều 4. Áp Dụng Điều Kiện Giao Dịch Chung

Bằng việc ký vào Hợp Đồng này, Khách hàng xác nhận rằng:

1. Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin về các quy định tại bản Điều Kiện Giao Dịch Chung trước khi ký kết Hợp Đồng này.
2. Đã đọc, hiểu rõ và xác nhận rằng các điều khoản của Điều Kiện Giao Dịch Chung bảo đảm được sự bình đẳng giữa Khách hàng và VPBank trong giao dịch này, theo đó Khách hàng đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại Điều Kiện Giao Dịch Chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào.
3. Điều Kiện Giao Dịch Chung là một phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp Đồng này và cùng với Hợp Đồng này tạo thành một Thỏa thuận cho vay và thế chấp tài sản, có giá trị ràng buộc giữa Khách hàng và VPBank.
4. VPBank có thể sửa đổi, điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng các nội dung sửa đổi, điều chỉnh này bằng một trong các phương thức phù hợp với quy định tại Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung.
5. Khi có sự khác nhau giữa bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này với Điều Kiện Giao Dịch Chung, điều khoản của Hợp Đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 5. Điều Khoản Thi Hành

1. Hợp Đồng này được hiểu bao gồm cả Điều Kiện Giao Dịch Chung có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Khách hàng thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đối với VPBank. Mọi thay đổi đối với các nội dung của Hợp Đồng này, Điều Kiện Giao Dịch Chung chỉ có hiệu lực khi được Các Bên thỏa thuận phù hợp với Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung. Các văn bản, dữ liệu ghi nhận nội dung sửa đổi, bổ sung hợp đồng phù hợp với Hợp Đồng này là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung sẽ được thực hiện theo các cam kết, thỏa thuận khác giữa Các Bên (nếu có) và theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung sẽ được Các Bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp Các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong Các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của Các Bên như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho VPBank bằng văn bản, thì được hiểu là Khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và VPBank có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách hàng kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách hàng.

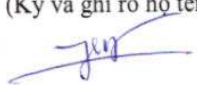
2/6 - 



3. Trường hợp có điều khoản nào đó của Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với Các Bên. Các Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung lại điều khoản đó cho phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Bằng việc ký kết Hợp Đồng này, Khách hàng xác nhận rằng Khách hàng đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay trước khi xác lập Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin như lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính tiền lãi; loại phí và mức phí; thông tin về nội dung Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung....
5. Hợp Đồng này được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Khách hàng giữ 01 bản, VPBank giữ 02 bản.
6. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

KHÁCH HÀNG

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Lê Mỹ

Tôi đã đọc và đồng ý



(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đỗ Thị Thùy Ngân